

Số: 02/TB-HĐXTVC

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển
viên chức trường Hữu Nghị T78 năm 2020

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-HNT78 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Hữu Nghị T78 về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐXTVC ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2020; Kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển ngày 14 tháng 6 năm 2020 của Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức trường Hữu Nghị T78 năm 2020,

Hội đồng xét tuyển viên chức trường Hữu Nghị T78 thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 (kiểm tra, sát hạch) kỳ xét tuyển viên chức trường Hữu Nghị T78 năm 2020 (có phụ lục kèm theo).

Đề nghị Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển tập trung tại trường Hữu Nghị T78 để nghe phổ biến quy chế, nội quy xét tuyển vòng 2, hướng dẫn ôn tập theo thời gian và địa điểm cụ thể như sau:

- Thời gian: 8h30 sáng ngày 20/6/2020 (Thứ 7).
- Địa điểm: Hội trường 200, Giảng đường D, trường Hữu Nghị T78 - xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội.

(Lưu ý: Thí sinh đem theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước công dân).

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2 kỳ thi xét tuyển viên chức trường Hữu Nghị T78 được gửi trực tiếp đến thí sinh trúng tuyển; đăng trên trang web của trường Hữu Nghị T78 (www.huunghit78.edu.vn) và được niêm yết công khai tại bảng tin của trường./.

Nơi nhận:

- Thí sinh trúng tuyển;
- Thư kí HĐXT (để niêm yết);
- ĐU, BGH (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCHC.

HỘI ĐỒNG
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2020
CHỦ TỊCH



TS. Lê Phú Thắng

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN
CHỨC NĂM 2020**

(kèm theo Thông báo số 02/TB-HDXTVC ngày 4 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng xét
tuyển viên chức trường Hữu Nghị T78 năm 2020)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Đủ đk
1	Vũ Thị Thùy An	08/9/1991	001191022473	Sơn Tây, Hà Nội	CV HC-QT- ĐN	x
2	Kim Thị Quỳnh Anh	30/11/1994	017364304	Phúc Thọ, Hà Nội	GV Toán	x
3	Đoàn Hùng Anh	29/6/1997	001097023892	Phúc Thọ, Hà Nội	GV Vật lý	x
4	Nguyễn Hải Anh	19/4/1995	001195008230	Sơn Tây, Hà Nội	CV HC-QT- ĐN	x
5	Vũ Nhật Anh	29/9/1997	001197017969	Ba Vì, Hà Nội	GV Tiếng Anh	x
6	Phùng Thị Trung Anh	30/9/1995	017355738	Thạch Thất, Hà Nội	GV Toán	x
7	Chu Quang Bình	07/9/1988	001088013479	Ba Vì, Hà Nội	CV GV- QLCL	x
8	Nguyễn Xuân Công	22/3/1988	001088010914	Chương Mỹ, Hà Nội	GV Toán	x
9	Lê Thị Diễm	08/4/1995	085062134	Sơn Tây, Hà Nội	CV QLHS	x
10	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/10/1995	101291436	Vân Đồn, Quảng Ninh	GV GDQP- AN	x
11	Hà Kim Giang	04/12/1988	112289817	Phúc Thọ, Hà Nội	CV HC-QT- ĐN	x
12	Lê Hương Giang	01/07/1993	017253966	Ba Vì, Hà Nội	GV Vật lý	x
13	Đoàn Thị Hương Giang	14/7/1994	001194016859	Phúc Thọ, Hà Nội	GV Vật lý	x
14	Lê Thị Thu Hà	27/10/1996	017239727	Phúc Thọ, Hà Nội	GV GDQP- AN	x
15	Phùng Thị Hà	08/7/1993	0011930101647	Thạch Thất, Hà Nội	GV Vật lý	x
16	Hoàng Thị Hà	12/02/1993	1193014928	Phúc Thọ, Hà Nội	GV GDQP- AN	x
17	Chu Thị Thu Hằng	20/9/1980	001180025159	Sơn Tây, Hà Nội	GV Tiếng Anh	x
18	Đỗ Thị Thu Hằng	30/10/1994	017198023	Sơn Tây, Hà Nội	GV GDQP- AN	x
19	Phan Thị Mai Hạnh	18/01/1997	132284734	Thanh Sơn, Phú Thọ	GV Toán	x
20	Lê Văn Hạnh	08/10/1994	174732516	Tân Phú, TP. HCM	GV GDQP- AN	x

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Đủ dk
21	Phan Thị Hiền	02/12/1984	001184036428	Phúc Thọ, Hà Nội	GV GDCD	x
22	Hoàng Thị Thu Hiền	11/01/1986	091921824	Phổ Yên, Thái Nguyên	GV Toán	x
23	Hoàng Thị Hiền	10/02/1988	112300237	Ba Vì, Hà Nội	GV Địa lý	x
24	Phùng Trọng Hiếu	28/02/1991	017014961	Sơn Tây, Hà Nội	GV Toán	x
25	Nguyễn Phương Hoài	30/4/1988	017188000220	Sơn Tây, Hà Nội	CV HC-QT- ĐN	x
26	Lê Thị Hồng	02/6/1994	017352006	Ba Vì, Hà Nội	CV GV- QLCL	x
27	Bùi Việt Hùng	11/3/1983	111621222	Sơn Tây, Hà Nội	GV KTCN	x
28	Khuất Thành Hưng	05/8/1997	001097007654	Phúc Thọ, Hà Nội	GV KTCN	x
29	Nguyễn Thị Mai Hương	06/3/1995	001195006228	Phúc Thọ, Hà Nội	GV KTCN	x
30	Nguyễn Thị Thu Hương	01/11/1991	036191007485	Nam Trục, Nam Định	GV Toán	x
31	Kiều Thị Hương	23/8/1994	17344670	Ba Vì, Hà Nội	CV GV- QLCL	x
32	Khuất Thị Lan Hương	18/9/1994	017295110	Phúc Thọ, Hà Nội	CV GV- QLCL	x
33	Nghiêm Thu Huyền	04/9/1996	122229982	Nam Từ Liêm,	GV Vật lý	x
34	Nguyễn Văn Khang	04/5/1992	001092004260	Phúc Thọ, Hà Nội	GV GDQP- AN	x
35	Trần Thị Liệp	08/02/1991	1191009464	Quốc Oai, Hà Nội	GV Địa lý	x
36	Nguyễn Thùy Linh	14/11/1992	017088435	Sơn Tây, Hà Nội	GV Toán	x
37	Nguyễn Thị Hà Linh	12/8/1994	017336016	Sơn Tây, Hà Nội	CV GV- QLCL	x
38	Nông Thùy Linh	15/7/1997	073437700	Cầu Giấy, Hà Nội	GV Toán	x
39	Đỗ Thị Thùy Linh	19/6/1997	017469643	Phúc Thọ, Hà Nội	GV Tiếng Anh	x
40	Kiều Thị Thùy Linh	01/11/1994	013591437	Văn Giang, Hưng Yên	GV GDQP- AN	x
41	Khuất Thị Hồng Linh	16/5/1990	112413980	Phúc Thọ, Hà Nội	GV Vật lý	x
42	Nguyễn Ngọc Linh	25/01/1995	017434229	Ba Vì, Hà Nội	GV Tiếng Anh	x
43	Kim Thị Ly	05/6/1989	111268449	Thạch Thất, Hà Nội	GV GDQP- AN	x

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
T7

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Đủ dk
44	Lê Phương Lý	08/12/1983	125940273	Sơn Tây, Hà Nội	GV Tiếng Anh	x
45	Bùi Thị Mai	06/9/1996	017260828	Sơn Tây, Hà Nội	GV GDQP- AN	x
46	Lâm Bình Minh	12/10/1996	122240806	TP.Bắc Giang,	GV GDQP- AN	x
47	Hà Phương Minh	20/9/1993	017198431	Sơn Tây, Hà Nội	GV Vật lý	x
48	Tòng Văn Mới	11/9/1997	4179187	Than Uyên, Lai Châu	GV GDQP- AN	x
49	Nguyễn Trà My	18/9/1993	017253914	Sơn Tây, Hà Nội	GV Địa lý	x
50	Lê Huyền My	04/10/1997	001197017611	Sơn Tây, Hà Nội	GV GDQP- AN	x
51	Phùng Thúy Ngân	02/5/1990	112490566	Ba Vì, Hà Nội	GV Tiếng Anh	x
52	Nguyễn Thị Nhuệ	16/02/1989	112372077	Phú Xuyên, Hà Nội	GV Toán	x
53	Lê Thị Nhung	15/3/1995	017425121	Thạch Thất, Hà Nội	GV Toán	x
54	Nguyễn Thị Hồng Nhung	15/09/1994	050734959	Sơn Tây, Hà Nội	GV GD CD	x
55	Nguyễn Duy Phong	28/3/1986	001086004548	Ba Vì, Hà Nội	NV Y tế	x
56	Dương Thị Phúc	08/8/1994	017344315	Ba Vì, Hà Nội	GV Toán	x
57	Cao Thị Phương	15/11/1996	017416484	Sơn Tây, Hà Nội	GV GDQP- AN	x
58	Nguyễn Mai Phương	11/5/1993	001193014069	Phúc Thọ, Hà Nội	GV Toán	x
59	Lê Thị Phương	01/11/1997	001197005802	Quốc Oai, Hà Nội	GV Toán	x
60	Nguyễn Văn Quý	28/10/1988	358076591	Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	GV Vật lý	x
61	Nguyễn Thị Lệ Quyên	21/5/1993	001193011354	Phúc Thọ, Hà Nội	GV Toán	x
62	Nguyễn Phương Thảo	19/02/1996	017292778	Quốc Oai, Hà Nội	GV Toán	x
63	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/11/1991	001191015111	Phúc Thọ, Hà Nội	GV Tiếng Anh	x
64	Hoàng Thị Thu	09/02/1990	112483808	Phúc Thọ, Hà Nội	GV Tiếng Anh	x
65	Khuất Thị Thúy	27/5/1993	017090248	Phúc Thọ, Hà Nội	GV Tiếng Anh	x
66	Phạm Thị Minh Thúy	14/10/1993	017212019	Bắc Từ Liêm, Hà Nội	GV GD CD	x

1/5/2023
10
GH
3
1/5/2023

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chỗ ở hiện nay	Vị trí dự tuyển	Đủ dk
67	Hoàng Thị Thu Thùy	05/10/1997	017477917	Ba Vì, Hà Nội	CV GV- QLCL	x
68	Hoàng Thị Tuyền	20/01/1994	082237977	Cầu Giấy, Hà Nội	GV GDCD	x
69	Vũ Thị Tuyết	03/3/1991	112413306	Phúc Thọ, Hà Nội	GV Tiếng Anh	x
70	Kiều Thị Tuyết	03/12/1992	001192003245	Phúc Thọ, Hà Nội	NV Y tế	x
71	Nguyễn Thị Tố Uyên	21/9/1995	001195012729	Phúc Thọ, Hà Nội	CV GV- QLCL	x
72	Trịnh Trần Hồng Vân	14/5/1988	112257433	Ba Vì, Hà Nội	GV KTNN	x
73	Đỗ Thị Vân	05/7/1997	17328284	Ba Vì, Hà Nội	CV GV- QLCL	x
74	Đỗ Thị Hải Yến	13/5/1996	017239885	Sơn Tây, Hà Nội	GV Toán	x

Danh sách này có 74 thí sinh./